

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS - ST

Ngày: 16-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ

Thẩm phán Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Trần Phương

Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Lò Thị Khánh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Xuân H; sinh ngày 16/01/1972 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lại Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 1999); tiền sự: không; tiền án: Có 02 tiền án: Năm 2009 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Lưu hành tiền giả (Bản án số 32/2009/HSST, ngày 22/4/2009); năm 2012 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 129/2012/HSST, ngày 18/12/2012); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

2. Hoàng Ánh D; sinh ngày 11/11/1980 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nghĩa D (đã chết) và bà D Thị Kim C;

chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2006 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 170/HSST, ngày 14/8/2006); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

3. Hoàng Huy B; sinh năm 1973 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Lô 13, trại G, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Huy Đ và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Tuyết N và 03 con (02 con trai với Trần Thị Tuyết N sinh năm 2011; 01 con gái với Nguyễn Thị H, sinh năm 2013); tiền sự: không; tiền án: Năm 2017 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 69/2017/HS-ST, ngày 22/5/2017); nhân thân: Năm 1992 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội cướp tài sản (Bản án số 542/HS-ST, ngày 21/12/1992); năm 1993 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 358/HSPT, ngày 29/7/1993); năm 1997 tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử 42 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 1911/HS-PT, ngày 22/11/1997); năm 2014 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử 10 tháng 11 ngày tù về tội đánh bạc (Bản án số 13/HS-ST, ngày 25/01/2014); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

4. Hoàng Xuân H (tên gọi khác: Q); sinh năm 1974 tại Lai Châu.

Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng P và bà Chu Thị L; bị cáo chưa có vợ; có 01 con gái sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân H:* Bà Lê Thị Hải T, Luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình; “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà D Thị Kim C, sinh năm 1956 (mẹ bị cáo Hoàng Ánh D); nơi cư trú: Tổ 3, phường Tân Lập, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết, khoảng 20 giờ ngày 15/10/2019 Hoàng Ánh D điều khiển xe ô tô biển số: 20A-198.11 của bà D Thị Kim C chở Đào Xuân H, Hoàng Xuân H đi từ Thái Nguyên đến Hà Nội đón Hoàng Huy B; mục đích D, Hòa và B đi Lai Châu xem bãi khai thác vàng Hòa làm trước đây, còn Đào Xuân

H đi nhờ xe D đến Điện Biên để đòi nợ. Trên đường đi D và Hòa thay nhau lái xe.

Đến khoảng 3 giờ ngày 16/10/2019 xe chạy đến thành phố L, bốn người nhà nghỉ (không nhớ tên và địa chỉ) cùng sử dụng ma túy đá do B mang theo (Đào Xuân H, Hoàng Xuân H và B ở một phòng còn D ở một phòng). Khoảng 7 giờ cùng ngày, Hoàng Xuân H lái xe chở bốn người ra bến xe thành phố L để Đào Xuân H đón xe đi Điện Biên. Ra đến nơi do không còn xe đi Điện Biên nên Đào Xuân H tiếp tục đi cùng xe với Hoàng Xuân H, B, D khi nào gặp xe khách Điện Biên Đào Xuân H sẽ sang xe đó để đi. Do trên đường không gặp xe khách Điện Biên nên cả bốn người cùng đi đến huyện M - Lai Châu mục đích lên xem bãi khai thác vàng Hoàng Xuân H làm trước đây. Khi đến huyện M - Lai Châu (không rõ địa danh cụ thể) thì Hoàng Xuân H gặp Hoàn (người quen trước đây của Hoàng Xuân H) và hỏi Hoàn xe gầm thấp có đi lên được bãi vàng không. Hoàn nói không đi được nên Đào Xuân H, Hoàng Xuân H, B, D đi về hướng huyện M - Điện Biên để Đào Xuân H xuống Điện Biên, trên đường đi có dừng nghỉ ăn tối. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả bốn người đi đến huyện M - Điện Biên và thuê 2 phòng của nhà nghỉ ở (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể), cùng sử dụng ma túy rồi cả bốn người cùng đi ngủ (Đào Xuân H, Hoàng Xuân H, D ngủ một phòng, B ngủ một phòng).

Khoảng 10 giờ ngày 17/10/2019 bốn người ngủ dậy trả phòng nghỉ và đi ăn trưa gần đó rồi Hoàng Xuân H lái xe chở Đào Xuân H, B, D đến thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để B đi máy bay về Hà Nội trước. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến thành phố Đ, B thay đổi ý định không đi máy bay về nữa mà tiếp tục đi ô tô cùng Đào Xuân H, Hoàng Xuân H, D. Sau đó cả bốn người đi thay dầu xe ô tô rồi đi về T - Điện Biên. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi đến Thị trấn T - Điện Biên. Đào Xuân H hỏi vay B 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để chi tiêu, B đồng ý đưa cho Đào Xuân H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đào Xuân H xuống xe ô tô bảo đi có việc, còn Hoàng Xuân H, B, D chờ Đào Xuân H ở Thị trấn T - Điện Biên. Đào Xuân H ra quán nước gần cổng bến xe Thị trấn T - Điện Biên gọi vào số điện thoại của Lầu A D (bạn tù trước đây của Đào Xuân H nhà ở T) để đòi nợ vì Lầu A D có nợ Đào Xuân H 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Con trai Lầu A D nghe điện thoại, Đào Xuân H nói đang ở bến xe T để lên nhà Lầu A D thì con trai Lầu A D bảo Đào Xuân H chờ ở đó để ra đón. Khoảng 15 phút sau con trai Lầu A D đi xe máy nhãn hiệu Wave màu vàng (Lầu A D không nhớ biển số) đến đón và chở Đào Xuân H đến một quán nước bên phải đường hướng Điện Biên đi Hà Nội (Đào Xuân H không nhớ tên và địa chỉ) cách bến xe khoảng 600 mét ngồi chờ Lầu A D. Khoảng 20 phút sau Lầu A D đi xe đạp đến gặp Đào Xuân H. Đào Xuân H có đòi Lầu A D trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), Lầu A D bảo chưa có tiền trả và bảo Đào Xuân H, Lầu A D có ít hồng phiến (ma túy tổng hợp) bảo Đào Xuân H lấy về sử dụng để trừ vào số tiền Lầu A D nợ Đào Xuân H, Đào Xuân H đồng ý (khi đó con trai Lầu A D

cũng ngồi trong quán nước cách chỗ Đào Xuân H và Lầu A D ngồi khoảng 2 mét nhưng Đào Xuân H không biết con trai Lầu A D có nghe thấy việc Đào Xuân H và Lầu A D nói chuyện đổi ma túy để trừ nợ không). Sau đó Lầu A D bảo Đào Xuân H ra gần đó chờ rồi đạp xe đi đâu đó Đào Xuân H không rõ, còn con trai Lầu A D đi xe máy chở Đào Xuân H về hướng Điện Biên ra khu vực đường tránh vắng người cách ngã ba T 01 km chờ Lầu A D. Khoảng 20 phút sau Lầu A D đi xe đạp đến chỗ Đào Xuân H và con trai Lầu A D chờ (Đào Xuân H nghĩ Lầu A D đã liên lạc với con trai nên biết chỗ Đào Xuân H và con trai Lầu A D chờ). Lầu A D và Đào Xuân H đến gặp nhau còn con trai Lầu A D đứng cách đó 2 mét, Lầu A D lấy từ trong cặp quần trước bụng Lầu A D ra 2 bọc đưa cho Đào Xuân H, Đào Xuân H cầm lấy không mở ra xem nhưng hiểu đó là 2 bọc ma túy do đã thỏa thuận trước với Lầu A D và cho 2 bọc ma túy vào túi quần phía trước bên phải Đào Xuân H đang mặc (lúc đó con trai Lầu A D có nhìn thấy hay không Đào Xuân H không rõ). Lầu A D đạp xe đi luôn (đi đâu Đào Xuân H không biết), con trai Lầu A D đi xe máy chở Đào Xuân H đi về hướng Hà Nội khoảng 300 mét rồi đi đâu Đào Xuân H không rõ còn Đào Xuân H đứng đó gọi điện thoại cho Hoàng Xuân H ra đón. Một lúc sau Hoàng Xuân H, B, D đi xe ô tô đến đón Đào Xuân H, Đào Xuân H bảo tìm nhà nghỉ để nghỉ cho đỡ mệt. Cả 4 người vào thuê một phòng của nhà nghỉ (không nhớ tên và địa chỉ) cách đó khoảng 500 mét bên tay trái theo hướng Điện Biên đi Hà Nội. Tại đây Đào Xuân H đi vào nhà vệ sinh trong phòng của nhà nghỉ mở 01 (một) bọc ma túy ra xem thì thấy bên trong có 04 (bốn) túi nilon màu xanh chứa ma túy, bọc ma túy còn lại Đào Xuân H không mở ra xem nhưng nghĩ bên trong cũng có 4 (bốn) túi ma túy vì hai bọc ma túy Lầu A D đưa cho Đào Xuân H to tương đương nhau (khi đó Hoàng Xuân H, B, D ở trong phòng nhà nghỉ không biết việc Đào Xuân H vào nhà vệ sinh lấy ma túy ra xem). Đào Xuân H lấy một túi nilon màu xanh chứa ma túy ra mục đích để sử dụng và thử chất lượng ma túy, số ma túy còn lại Đào Xuân H cất vào túi quần. Đào Xuân H để gói ma túy lên giường chỗ Hoàng Xuân H, B, D đang ngồi và đổ ra khoảng 10 viên ma túy. Cả bốn người ngồi lên giường cùng sử dụng ma túy bằng dụng cụ do D tự chế. Còn lại 2 viên ma túy Đào Xuân H nhặt cho vào túi ma túy màu xanh vừa bỏ ra rồi cho vào vỏ bao thuốc Vinataba và cất vào túi quần phía sau bên trái Đào Xuân H đang mặc (khi đó Hoàng Xuân H, B, D ngồi đó cùng nhìn thấy). Sau đó bốn người trả phòng nghỉ xuống xe để đi về. Hoàng Xuân H lái xe, Đào Xuân H ngồi ghế phụ; B, D ngồi ghế sau. Lúc này Đào Xuân H lấy 2 bọc ma túy trong túi quần bên phải Đào Xuân H đang mặc để xuống sàn xe chỗ Đào Xuân H ngồi (không cho Hoàng Xuân H, B, D biết). Bốn người đi đến thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La ăn tối và tiếp tục đi về Hà Nội. Khi đến địa phận xã Phong Phú, Huyện T, Hòa Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ:

Trong túi quần sau bên trái Đào Xuân H đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Vinataba, bên trong có (01) một túi nilon màu xanh, trong cùng chứa 195 viên hồng phiến, khối lượng 19,88 gam;

Thu giữ tại sân xe ở ghế phụ phía trước nơi Đào Xuân H ngồi, trên xe ô tô Biển kiểm soát 20A - 198.11 có hai bọc (một bọc bên ngoài là lớp nilon màu xanh, bên trong có 03 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi chứa các viên nén; một bọc bên quần bằng băng dính màu vàng, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa 04 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi chứa các viên nén). Tổng cộng 02 bọc là 1.391 viên; khối lượng 151,88 gam. Toàn bộ số ma túy (1.586 viên hồng phiến), khối lượng 161,76 gam, bị cáo Đào Xuân H khai là của bị cáo Đào Xuân H.

Tại bản kết luận giám định số: 290/KLGD-CAT-PC09, ngày 08 tháng 12 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

Các viên nén hình trụ trong 08 gói nilon màu xanh trong hộp niêm phong một mặt ghi “Vật chứng nghi là ma túy tạm giữ khi bắt quả tang Đào Xuân H cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/10/2019 tại xóm T, xã P, huyện T, Hòa Bình” có tổng khối lượng 161,76g (Một trăm sáu mươi mốt phẩy bảy mươi sáu gam).

Các viên nén hình trụ trong gói ký hiệu từ M1 đến M8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Đối với Lầu A D, theo lời khai của Đào Xuân H, Lầu A D là người giao ma túy cho Đào Xuân H ngày 17/10/2019. Cơ quan điều tra xác minh, xác định: Họ và tên Lầu A D, sinh năm 1979, nơi cư trú: Đội 6, Xã Ph, huyện T, Điện Biên nay là Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập Lầu A D nhưng Lầu A D không có mặt tại địa phương, không ai biết Lầu A D đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với con trai Lầu A D, người cùng Lầu A D gặp Đào Xuân H ngày 17/10/2019: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Họ và tên Lầu A T, sinh năm 1995, cùng địa chỉ với Lầu A D. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập, ghi lời khai đối với Lầu A T nhưng T không có mặt tại địa phương, không ai biết T đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình sẽ tiếp tục xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 58/CT- VKS- P1 ngày 28/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố Đào Xuân H và Hoàng Ánh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; truy tố Đào Xuân H theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố D theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo Đào Xuân H khai: Toàn bộ số ma túy (1.586 viên hồng phiến), khối lượng 161,76 gam là của bị cáo Đào Xuân H. Nguồn gốc số ma túy (hồng phiến) là do Lầu A D nợ bị cáo 40.000.000 đồng, Lầu A D không có tiền trả nên trả bị cáo bằng ma túy. Bị cáo nghiện ma túy nên đã lấy ma túy cất giữ để bản thân sử dụng dần. Khi Lầu A D giao 02 bọc ma túy cho bị cáo, bị cáo cất giấu trong người không nói cho Hoàng Xuân H, Hoàng Huy B và Hoàng Ánh D biết. Khi bốn người thuê nhà nghỉ ở Điện Biên, bị cáo vào nhà vệ sinh của nhà nghỉ, mở một bọc ma túy thấy bên trong có bốn túi nilon màu xanh chứa ma túy, bọc ma túy còn lại không mở ra xem; bị cáo lấy 01 gói ma túy trong bọc ma túy vừa mở mang ra phòng của nhà nghỉ để 04 người sử dụng, số còn lại cất giấu trong người. Bị cáo đổ 10 viên hồng phiến ra giường chỗ Hoàng Xuân H, B, D đang ngồi, bốn người sử dụng hết 08 viên, còn 02 viên bị cáo cho vào túi nilon màu xanh vừa đổ ra rồi cho vào vỏ bao thuốc lá Vinataba để vào túi quần sau bên trái Đào Xuân H đang mặc, lúc đó Hoàng Xuân H, B, D đều nhìn thấy. Trên đường đi từ Điện Biên đến lúc bị bắt, các bị cáo dừng nghỉ tại huyện M, Sơn La để ăn và không sử dụng ma túy.

Bị cáo Hoàng Ánh D khai: Xe ô tô 20A -198.11 là xe của gia đình bị cáo, đăng ký xe mang tên mẹ bị cáo (D Thị Kim C). Bị cáo biết rõ Đào Xuân H có ma túy để trong vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Vinataba và đang cất giữ trong người ngày 17/12/2019, nhưng vì nể Đào Xuân H là chỗ quen biết, đã cho Đào Xuân H đi nhờ xe của gia đình từ ngày 15/10/2019 nên bị cáo vẫn cho Đào Xuân H đi xe ô tô của gia đình mình.

Bị cáo Hoàng Xuân H, Hoàng Huy B khai: Các bị cáo chỉ biết Đào Xuân H có một gói Hồng phiến khoảng 200 viên để trên giường trong phòng nghỉ tại Điện Biên ngày 17/10/2019, Đào Xuân H đổ ra 10 viên, bốn bị cáo sử dụng 08 viên, còn 02 viên bị cáo Đào Xuân H nhặt cho vào túi Hồng phiến vừa đổ ra, cho vào vỏ bao thuốc lá Vinataba và cất vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi cả 04 bị cáo lên xe ô tô đi về. Hai bọc ma túy thu giữ dưới sàn xe nơi Đào Xuân H ngồi thì các bị cáo không biết. Cơ quan công an thu giữ trong túi quần đằng sau phía bên phải của bị cáo Đào Xuân H đang mặc một vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Vinataba, bên trong là túi nilon chứa 195 viên nén (193 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh) khối lượng 19,88 gam, đúng là gói hồng phiến của Đào Xuân H đã cho ba bị cáo D, B và Hoàng Xuân H sử dụng tại nhà nghỉ của tỉnh Điện Biên ngày 17/10/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đào Xuân H từ 18 đến 19 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; phạt bổ sung 20.000.000 đồng đến 30 000.000 đồng.

Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Ánh D từ 6 đến 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; phạt bổ sung từ 10. 000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Huy B từ 24 đến 30 tháng tù về tội Không tổ giác tội phạm.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù về tội Không tổ giác tội phạm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau trích mẫu gửi giám định và hoàn lại sau giám định.

Tịch thu xung công 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen, bên trong có 01 (một) Sim Viettel và 01 (một) sim Vinaphone đã qua sử dụng thu giữ của Đào Xuân H.

Trả lại cho Đào Xuân H: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đào Xuân H.

Trả lại cho Hoàng Huy B: 03 (ba) điện thoại di động, 02 (hai) giấy phép lái xe; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Huy B.

Trả lại cho Hoàng Xuân H: 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Xuân H.

Trả lại cho Hoàng Ánh D: 01 (một) điện thoại di động; 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Ánh D.

Trả lại cho bà D Thị Kim C: 01(một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển kiểm soát: 20A - 198.11; 01 (một) bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026388 mang tên chủ xe D Thị Kim C; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp; 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ đều mang tên D Thị Kim C; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 9877266 biển kiểm soát 20A - 198.11.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Xuân H nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đào Xuân H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 249 BLHS; Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS (quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; gia đình có công với cách mạng) xử phạt bị cáo Đào Xuân H mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Ánh D, Hoàng Xuân H và Hoàng Huy B, người bào chữa cho bị cáo Đào Xuân H, người có quyền lợi liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Toàn bộ 1586 viên hồng phiến, khối lượng 161,76 gam là của bị cáo Đào Xuân H (trong đó có 01 gói hồng phiến 195 viên, khối lượng 19,88 gam thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Vinataba để trong túi quần sau bên phải bị cáo Đào Xuân H đang mặc). Bị cáo Đào Xuân H đòi nợ không được đã lấy hồng phiến trừ nợ, vì nghiện ma túy nên cất giữ để sử dụng cho bản thân. Kết luận giám định, các viên nén hình trụ thu giữ của bị cáo Đào Xuân H, trong gói ký hiệu từ M1 đến M8 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của các bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Ánh D, Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H phù hợp nhau, phù hợp với tài liệu điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Đào Xuân H cất giữ 161,76 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi do bị cáo Đào Xuân H thực hiện cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Đào Xuân H tàng trữ 161,76 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS), như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Hoàng Ánh D biết rõ Đào Xuân H cất giữ Methamphetamine trong vỏ bao thuốc lá Vinataba (khối lượng 19,88 gam); nhưng vì nể Đào Xuân H nên

vẫn chở Đào Xuân H, cho Đào Xuân H đi cùng xe ô tô của gia đình bị cáo. Hành vi do bị cáo Hoàng Ánh D thực hiện cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy; vai trò của D là đồng phạm với bị cáo Đào Xuân H trong việc Đào Xuân H tàng trữ 19,88 gam ma túy thu giữ trong người Đào Xuân H. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Hoàng Ánh D về tội trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 194 BLHS là đúng pháp luật.

Hoàng Huy B, Hoàng Xuân H biết rõ Đào Xuân H cất giữ Methamphetamine trong vỏ bao thuốc lá Vinataba (19,88 gam) từ lúc 04 bị cáo sử dụng ma túy tại nhà nghỉ của tỉnh Điện Biên cho đến khi lên xe ô tô cho đến khi bị bắt; trên đường đi từ tỉnh Điện Biên, qua các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, các bị cáo có dừng nghỉ dọc đường, có điều kiện, thời gian để tố giác với cơ quan chức năng về việc bị cáo Đào Xuân H đang cất giữ trong người (19,88 gam ma túy, loại Methamphetamine), nhưng các bị cáo đã không thực hiện. Hành vi của bị cáo Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H thực hiện cấu thành tội không tố giác tội phạm. Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Huy B, Hoàng Xuân H theo khoản 1 Điều 390 BLHS là đúng pháp luật.

Các bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Ánh D, Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song, do coi thường pháp luật các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

Tội phạm do bị cáo Đào Xuân H thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng. Tội phạm do bị cáo Hoàng Ánh D thực hiện là nghiêm trọng. Hành vi do bị cáo Đào Xuân H và bị cáo D thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Tội phạm do bị cáo Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H thực hiện đã xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do mỗi bị cáo thực hiện, cần phải xử thật nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Đào Xuân H có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố (Đào Xuân Chiến) và mẹ (Nguyễn Thị Thoa) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là có cơ sở.

[3.2] Bị cáo Hoàng Huy B có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.3] Bị cáo Hoàng Ánh D và Hoàng Xuân H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Ánh D có ông, bà nội (Hoàng Đình Cung và Phạm Thị Đào) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, Huân chương chiến thắng hạng ba; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đào Xuân H, bị cáo Hoàng Ánh D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ của Đào Xuân H: Sổ ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, mẫu vật gửi giám định hoàn lại. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu và tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen bên trong có 02 (hai) sim. Xét đây là đồ vật Đào Xuân H sử dụng liên lạc với đối tượng Lầu A D, cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của Đào Xuân H, Hoàng Xuân Hoà, Hoàng Huy B, Hoàng Ánh D: Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ căn cước công dân; xét thấy đây là giấy tờ cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến vụ án tuyên trả lại cho các bị cáo .

Thu giữ của Hoàng Ánh D: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển kiểm soát 20A - 198.11 và các giấy tờ kèm theo xe; đăng ký xe mang tên bà D Thị Kim C (mẹ bị cáo D). Xét đây là chiếc xe ô tô thuộc sở hữu của bà D Thị Kim C, việc bị cáo D lái xe chở các bị cáo từ Thái Nguyên đi Lai Châu, Điện Biên và việc bị cáo D dùng xe này chở Đào Xuân H khi Đào Xuân H đang cất giấu ma túy trong người thì bà Chung không biết. Cần trả lại xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho bà D Thị Kim C.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Ánh D, Hoàng Huy B và Hoàng Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Ánh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Hoàng Huy B, Hoàng Xuân H (tên gọi khác: Quân) phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đào Xuân H 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Ánh D 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Huy B 18 (mười tám) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Xuân H (tên gọi khác là Quân) 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong dán kín một mặt có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu gửi giám định vụ Đào Xuân H cùng đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/10/2019 tại xóm T, xã P, Huyện T, Hòa Bình gồm: 1426 (một nghìn bốn trăm hai mươi sáu) viên nén còn lại sau trích mẫu gửi giám định trong các gói ký hiệu từ Gói 1 đến Gói 3-4 có tổng khối lượng là: 145,59 gam (một trăm bốn mươi năm phẩy năm mươi chín gam)”. Trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình. (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt có ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY Mẫu trả lại CQTC CBGD: Đỗ Thành Công. Ngày niêm phong: 08/01/2020. Số nhận giám định: 290 Ngày 18 tháng 10 năm 2019. Số thông báo KLGD: 290 ngày 08 tháng 01 năm 2020. CQ trung cầu: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình. Số 145/PC04 ngày 18 tháng 10 năm 2019. Tên đối tượng: Đào Xuân H cùng Đồng phạm. TÊN MẪU: 1. Methamphetamine. SỐ LƯỢNG 08 / M1: 0,36g; M2: 0,43; M3: 0,45g; M4: 0,38g; M5: 0,42; M6: 0,39; M7: 0,42g; M8: 0,40g)”. Trên các mép dán có chữ ký của giám định viên Đỗ Thành Công và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

- Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đen, chày xước bên trong có 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Vinaphone, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân H:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 070638179 mang tên Đào Xuân H.

+ 01 (một) giấy phép lái xe số Q060226 mang tên Đào Xuân H.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ánh D:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 090 707 761 mang tên Hoàng Ánh D.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 1900 43192 197 mang tên Hoàng Ánh D.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, đen ngoài vỏ có ghi IMEL: 357 766/07/269 875/1; IMEL: 357 767/07/269 875/9, bên trong có 02 (hai) sim Viettel, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước mặt sau điện thoại bị dập vỡ Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Huy B:

+ 01 (một) giấy phép lái xe số AH437888 mang tên Hoàng Huy B.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 990027992278 mang tên Hoàng Huy B.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 012389927 mang tên Hoàng Huy B.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, trắng bên trong có 01 (một) sim Viettel, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu nâu, đen bên trong có 01 (một) sim Viettel, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA màu đỏ, đen. Số IMEL1: 359 731/06/047 354/0; Số IMEL2: 359 731/06/047355/7, bên trong có 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Vinaphone, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Xuân Hoà:

+ 01 (một) thẻ căn cước công dân số 012 074 000 037 mang tên Hoàng Xuân H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, trắng. Số IMEL1: 357 331 087 690 168; Số IMEL2: 357 331 087 690 176, bên trong có 01 (một) sim Viettel, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng. Số IMEL: 354814/09/368702/4; IMEL: 354815/09/368702/1, bên trong không có sim, máy cũ,

đã qua sử dụng. Điện thoại đã cũ chày xước Không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

- Trả lại cho bà D Thị Kim C:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA-YARIS , màu sơn: trắng; Gắn biển kiểm soát: 20A-198.11. Số khung: MR2K 29F36G 1038 967. Số máy: 2NR 5045 348, xe đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong xe.

+ 01 (một) bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026388 mang tên chủ xe D Thị Kim C, Biển kiểm soát 20A - 198.11.

+ 01 (một) giấy biên nhận thế chấp, tên bên thế chấp Bà: D Thị Kim C.

+ 01 (một) biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ tên D Thị Kim C.

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 9877266 biển kiểm soát 20A -198.11

Chi tiết các vật chứng được nêu tại Biên bản giao nhận vật chứng số 36/BB- GNVC ngày 05/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Xuân H, Hoàng Huy B, Hoàng Ánh D và Hoàng Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan
- Trại tạm giam Công an tỉnh HB;
- Lưu Hồ sơ; Tổ Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ